

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 14-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Ông Trần Văn Bể

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 23-5-1967, tại (xã P cũ), nay là thị trấn H, huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1936 và bà Trần Thị C (đã chết); Họ và tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 1966; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29-9-2018, đến ngày 02-10-2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 29-9-2018, tại địa phận khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn H, sinh ngày 23-5-1967; nơi cư trú: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Hà khai nhận đó là ma túy (Herôin), cất giấu với mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Ngoài ra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình còn thu giữ, quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 xi lanh và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, Biển kiểm soát 17B4 - 102.41 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 357/KLGD- PC09 ngày 01-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Đỗ Văn H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1902 gam (*không thấy một nghìn chín trăm linh hai gam*). Heroine STT:20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 17-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn H khai nhận: Do mắc nghiện ma túy nên khoảng hơn 11 giờ ngày 29-9-2018, bị cáo đi xe máy một mình từ nhà đến nhà anh C ở thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để mua ma túy (bị cáo không biết họ, tên đệm, tuổi của anh C, không biết nhà anh C ở khu nào, bị cáo nhớ ở gần trường trường mầm non thị trấn H), mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Khi đến trước cửa nhà C bị cáo gọi C ra và đặt vấn đề mua ma túy, C đồng ý. Bị cáo đưa cho C 200.000 đồng, C đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy được gói trong giấy trắng kim màu trắng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về khu B, thị trấn H, vào hiệu thuốc Tân dược ven đường để mua 01 xi lanh và 01 ống Novôcain, khi mua xong quay ra thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Do bị cáo hoảng sợ nên đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay cạnh chân bị cáo. Sau đó lực lượng công an yêu cầu bị cáo nhặt lên và lập biên bản phạm pháp quả tang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N khai: Chị có 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B4-102.41 (được đăng ký chủ sở hữu mang tên chị), chị không biết việc bị cáo H sử dụng Chiếc xe máy trên đi mua ma túy vào ngày 29-9-2018, Chiếc xe này là phương tiện đi lại của gia đình chị. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại Chiếc xe máy trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị

cáo Đỗ Văn H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-9-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Đỗ Văn H là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 357/KLGD-PC09 ngày 01-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 xi lanh và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; trả lại chị Trần Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, Biển kiểm soát 17B4 - 102.41 đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Đỗ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 29-9-2018; bản kết luận giám định số 357/KLGD- PC09 ngày 01-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng ông Trần Văn C, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh T và anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29-9-2018, tại địa phận khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, Đỗ

Văn H, sinh ngày 23-5-1967, nơi cư trú: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1902 gam (không phải một nghìn chín trăm linh hai gam) ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Đỗ Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Đỗ Văn H, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 357/KLGD-

PC09 ngày 01-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy; 01 ống Novocain và 01 xi lanh chưa qua sử dụng đây là những đồ vật có giá trị không lớn nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo; 01 Cốc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B4-102.41 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc 0,1902 gam ma túy loại Heroine, Đỗ Văn H khai nhận: Bị cáo mua của một người đàn ông tên C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Tài liệu điều tra xác định: trên địa bàn khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T có người đàn ông tên là Nguyễn Quang C, sinh năm 1981, nhưng hiện nay C không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của C. Ngoài lời khai của bị cáo, không có ai chứng kiến việc mua bán ma túy giữa bị cáo với anh C như bị cáo khai nhận. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-9-2018.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - 3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1785 gam (không phải một nghìn bảy trăm tám mươi lăm gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Đỗ Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 357/KLGD-PC09, ngày 01-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 ống Novocain và 01 xi lanh chưa qua sử dụng.
 - 3.2. Trả lại bị cáo Đỗ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.
 - 3.3. Trả lại chị Trần Thị N 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 17B4-102.41 đã qua sử dụng (trong cốc xe không chứa gì).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H, chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Chị Trần Thị N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy